

Số: 18 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu “Xã, phường, thị trấn
không có tệ nạn ma túy” năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 8014/QĐ-BCA-H01, ngày 14/12/2018 của Bộ Công an về việc phê duyệt Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại xã, phường, thị trấn”;

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại xã, phường, thị trấn”;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 5516/TTr-CAT-PV01(CS) ngày 30/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu “Xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy” năm 2020 cho 112 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 112 xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- V01, C04 - Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Phòng PV01, PC04 Công an tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv01.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

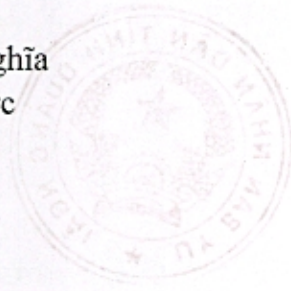


DANH SÁCH

Xã, phường, thị trấn được công nhận danh hiệu
“Xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy” năm 2020
(Kèm theo Quyết định số: 18 /QĐ-UBND,
ngày 05/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

1. Xã Nghĩa Đông, thành phố Quảng Ngãi
2. Xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi
3. Xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi
4. Xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi
5. Xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi
6. Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi
7. Xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi
8. Xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi
9. Xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi
10. Xã Bình Long, huyện Bình Sơn
11. Xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn
12. Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn
13. Xã Bình Chương, huyện Bình Sơn
14. Xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn
15. Xã Bình An, huyện Bình Sơn
16. Xã Bình Dương, huyện Bình Sơn
17. Xã Bình Phước, huyện Bình Sơn
18. Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn
19. Xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn
20. Xã Bình Tân Phú, huyện Bình Sơn
21. Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh
22. Xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh
23. Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh
24. Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh
25. Xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh
26. Xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh
27. Xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh
28. Thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa
29. Xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa
30. Xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa
31. Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa
32. Xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa
33. Xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa

34. Xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa
35. Xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa
36. Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức
37. Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức
38. Xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức
39. Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức
40. Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức
41. Xã Đức Lân, huyện Mộ Đức
42. Xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức
43. Xã Đức Phú, huyện Mộ Đức
44. Xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức
45. Xã Đức Tân, huyện Mộ Đức
46. Phường Phổ Ninh, huyện Đức Phổ
47. Phường Phổ Vinh, huyện Đức Phổ
48. Xã Phổ An, huyện Đức Phổ
49. Xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ
50. Xã Phổ Nhơn, huyện Đức Phổ
51. Xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành
52. Xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành
53. Xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành
54. Xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành
55. Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành
56. Xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành
57. Thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ
58. Xã Ba Liên, huyện Ba Tơ
59. Xã Ba Thành, huyện Ba Tơ
60. Xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ
61. Xã Ba Điền, huyện Ba Tơ
62. Xã Ba Cung, huyện Ba Tơ
63. Xã Ba Dinh, huyện Ba Tơ
64. Xã Ba Tô, huyện Ba Tơ
65. Xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ
66. Xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ
67. Xã Ba Xa, huyện Ba Tơ
68. Xã Ba Giang, huyện Ba Tơ
69. Xã Ba Nam, huyện Ba Tơ
70. Xã Ba Lê, huyện Ba Tơ
71. Xã Ba Bích, huyện Ba Tơ
72. Xã Ba Khâm, huyện Ba Tơ
73. Xã Ba Trang, huyện Ba Tơ
74. Xã Long Môn, huyện Minh Long
75. Xã Thanh An, huyện Minh Long
76. Xã Long Hiệp, huyện Minh Long



77. Xã Long Mai, huyện Minh Long
 78. Xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà
 79. Xã Sơn Linh, huyện Sơn Hà
 80. Xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà
 81. Xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà
 82. Xã Sơn Cao, huyện Sơn Hà
 83. Xã Sơn Giang, huyện Sơn Hà
 84. Xã Sơn Hải, huyện Sơn Hà
 85. Xã Sơn Thuỷ, huyện Sơn Hà
 86. Xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà
 87. Xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà
 88. Xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà
 89. Xã Sơn Trung, huyện Sơn Hà
 90. Xã Trà Phú, huyện Trà Bồng
 91. Xã Trà Giang, huyện Trà Bồng
 92. Xã Trà Tân, huyện Trà Bồng
 93. Xã Trà Bùi, huyện Trà Bồng
 94. Xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng
 95. Xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng
 96. Xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng
 97. Xã Trà Lâm, huyện Trà Bồng
 98. Xã Trà Phong, huyện Trà Bồng
 99. Xã Trà Tây, huyện Trà Bồng
 100. Xã Trà Xinh, huyện Trà Bồng
 101. Xã Hương Trà, huyện Trà Bồng
 102. Xã Trà Thanh, huyện Trà Bồng
 103. Xã Sơn Trà, huyện Trà Bồng
 104. Xã Sơn Dung, huyện Sơn Tây
 105. Xã Sơn Bua, huyện Sơn Tây
 106. Xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây
 107. Xã Sơn Liên, huyện Sơn Tây
 108. Xã Sơn Long, huyện Sơn Tây
 109. Xã Sơn Màu, huyện Sơn Tây
 110. Xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây
 111. Xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây
 112. Xã Sơn Tinh, huyện Sơn Tây
-